

Bản án số:125/2019/HSPT

Ngày: 24/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tuấn

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy

Bà Lê Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Lê Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2019/TLPT-HS ngày 25/4/2019 đối với bị cáo PH Minh T, do có kháng cáo của người có quyền lợi liên quan đối với Bản án số 15/2019/HSST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo bị kháng cáo:

Phùng Minh Th – Sinh năm 1985 tại Thị trấn V, huyện H.

Nơi ĐKNKTT: Tiểu Khu 8, thị trấn V, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông: PH Văn M và bà Ngô Thị L; có vợ: Nguyễn Thanh N; có 01 con; tiền án, tiền sự : Không, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982, trú tại khu phố 3/2, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, không kháng cáo, có mặt.

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1978, có kháng cáo, trú tại: Khu phố 1, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, có kháng cáo, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa năm 2016 (không rõ cụ thể ngày, tháng) Phùng Minh Th đang công tác tại Trại giam số 5 Bộ Công an. Do bản thân chưa được cấp giấy chứng minh Công an nhân dân, lại cần tiền tiêu xài nên Phùng Minh Th có lên mạng tìm hiểu, sau đó lấy số điện thoại trên mạng rồi gọi điện cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ và Th không nhớ số điện thoại của người này, rồi cung cấp thông tin cá nhân của T để đặt làm giả 04 chứng minh Công an nhân dân hết số tiền là 1.200.000đ. Sau đó, người này cho số tài khoản, Phùng Minh Th thanh toán tiền qua số tài khoản đó, đến nay PH Minh T không nhớ số tài khoản này.

Khoảng 15 ngày sau Phùng Minh Th nhận được 01 phong bì thư bằng đường bưu điện bên trong có 04 giấy chứng minh Công an nhân dân đã đặt làm, số: 557-928, mang tên Phùng Minh Th sinh ngày: 05/01/1985, cấp bậc: Cấp úy,

chức vụ: Sỹ quan nghiệp vụ; Đơn vị : Trại giam số 5- Tổng cục VIII. Sau khi có 04 giấy chứng minh Công an nhân dân, PH Minh T đã dùng để làm tin vay tiền của 04 người, cụ thể như sau:

1. Ngày 05/10/2016 Phùng Minh Th vay tiền của anh Nguyễn Văn H số tiền 130.000.000đ và hẹn 02 tháng sau sẽ trả tại nhà chị Lý. Khi vay Th có viết giấy vay tiền và ký tên vào bên dưới, đồng thời để lại 01 chứng minh Công an nhân dân mang tên Phùng Minh Th, khi vay tiền hai bên có thỏa thuận trả lãi xuất với nhau. Sau khi cho vay tiền, đến hạn không thấy Th trả tiền, anh Nguyễn Văn H đã làm đơn trình báo Công an, đồng thời giao nộp lại giấy vay tiền và giấy chứng minh Công an nhân dân cho Cơ quan điều tra để làm rõ.

Trước đó và trong quá trình giải quyết vụ án, Th đã trả cho anh H số tiền là 20.000.000đ, hiện tại Th đang còn nợ anh H số tiền là 110.000.000đ.

2. Ngày 21/01/2017 Phùng Minh Th vay của anh Hoàng Văn T số tiền 100.000.000đ, hạn 06 tháng sau sẽ trả. Khi vay T có viết giấy vay tiền và ký tên vào bên dưới đồng thời để 01 giấy chứng minh Công an nhân dân mang tên Phùng Minh Th, khi vay tiền hai bên có thỏa thuận trả lãi xuất với nhau. Sau khi cho Th vay tiền, đến hạn không thấy Th trả tiền nên ngày 21/6/2018 anh Hoàng Văn T đã làm đơn trình báo Công an, đồng thời giao nộp lại giấy vay tiền và Giấy chứng minh Công an nhân dân cho cơ quan điều tra để làm rõ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Th đã trả cho anh T số tiền là 10.000.000đ, hiện tại Th đang còn nợ anh T số tiền là 90.000.000đ.

3. Ngày 06/3/2017 Phùng Minh Th vay của anh Trịnh Đình H ở thôn 8, xã Định Liên, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa số tiền 50.000.000đ. Nhưng khi vay anh H yêu cầu Phùng Minh Th phải viết giấy nhận tiền rồi ký tên vào bên dưới với nội dung để lo cho con anh H là Trịnh Tuấn D vào Trường cảnh sát nhân dân và hẹn 01 tháng sẽ lo được, mục đích để Th có trách nhiệm trả tiền cho anh H đúng hẹn, đồng thời Th để lại cho anh H 01 giấy chứng minh Công an nhân dân mang tên Phùng Minh Th. Sau khi cho T vay tiền, đến hạn không thấy Phùng Minh Th trả tiền nên ngày 24/6/2018 anh Trịnh Đình H đã làm đơn trình báo Công an, đồng thời giao nộp lại giấy vay tiền và giấy chứng minh Công an nhân dân cho cơ quan điều tra để làm rõ.

Trong quá trình điều tra, Th đã trả tiền đầy đủ cho anh Hải, anh Hải không yêu cầu gì khác.

4. Ngày 24/6/2018 Trại giam số 5 đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 giấy chứng minh Công an nhân dân số: 557-928 mang tên Phùng Minh Th, sinh ngày 05/01/1985 thuộc đơn vị Trại giam số 5, tổng cục VIII, Bộ Công an kèm theo bản phô tô đơn tố cáo của Hoàng Mạnh L ở Phường Quảng Thắng, Thành Phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, có nội dung: năm 2016 Phùng Minh Th có nhận của L số tiền 70.000.000đ để lo việc cho anh L. Khi nhận tiền Th có để lại 01 chứng minh Công an nhân dân mang tên Phùng Minh Th để làm tin. Đến hạn Th không lo việc được nên anh Linh đã làm đơn tố cáo Th đến Ban giám thị trại giam số 5, sau đó Th đã trả tiền cho anh L đầy đủ nên anh L đã làm đơn rút yêu cầu tố cáo đối với Phùng Minh Th và đến nay anh L không yêu cầu gì khác.

Ngày 29/6/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 57; 58; 59; 60/CSĐT giám định 04 giấy chứng minh Công an nhân dân nói trên.

Tại Kết luận giám định số: 1299; 1300; 1301 và 1302/KLGD-PC54 Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “Giấy chứng minh Công an nhân dân” số 557-982, Họ tên: Phùng Minh Th - sinh ngày: 05/01/1985, cấp bậc: cấp úy, chức vụ: sỹ quan nghiệp vụ; Đơn vị: Trại giam số 5- Tổng cục VIII, có hình dấu tròn màu đỏ nội dung: “* Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam * Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp”, chữ ký đứng tên Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Bằng, đề ngày cấp 21/12/2015. Phôi in giấy chứng minh công an nhân dân không đúng mẫu, hình dấu tròn màu đỏ ở tài liệu giám định so với mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra, chữ ký của thiếu tướng Nguyễn Ngọc Bằng ở tài liệu giám định so với mẫu so sánh không phải do cùng một người ký.

Chữ viết, chữ ký đứng tên Phùng Minh Th tài liệu cần giám định so với chữ viết, chữ ký đứng tên Phùng Minh Th trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản án số 15/2019/HSST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y đã quyết định: Phùng Minh Th phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p, s khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS 1999; Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; xử phạt Phùng Minh Th 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn áp dụng Điều 466 BLDS; buộc Phùng Minh Th phải trả số tiền 110.000.000đ cho anh Nguyễn Văn H và trả số tiền 90.000.000đ cho anh Hoàng Văn T; bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau án sơ thẩm xử, ngày 03/4/2018, anh Hoàng Văn T có đơn kháng cáo (gửi qua bưu cục Y, bưu cục số 466200 tại BL 269, 270 hồ sơ) với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm có nhiều vi phạm tố tụng, cụ thể là: Thiếu xem xét tình tiết khách quan của vụ án; áp dụng pháp luật không đúng; xâm phạm lợi ích của anh Tùng; yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, anh T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Th khai nhận hành vi phạm tội như trong bản án sơ thẩm đã nêu.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên nhận thấy nội dung kháng cáo của anh T là không có căn cứ nên đề nghị HĐXX giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Anh T không đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên.

Bị cáo Phùng Minh Th không tranh luận gì với anh T và Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng, bị cáo không đồng tình với nội dung kháng cáo của anh Tùng, đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đơn kháng cáo của anh T trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và nhận định của bản án sơ thẩm, thể hiện: Vào khoảng giữa năm 2016 (không rõ cụ thể ngày, tháng) Phùng Minh Th đang công tác tại Trại giam số 5 Bộ Công an có hành vi làm giả 04 giấy chứng minh Công an nhân dân để vay tiền của anh Nguyễn Văn H, Hoàng Văn T, Trịnh Đình H, Hoàng Mạnh L.

[3] Các thông tin ghi trong 04 Giấy chứng minh Công an nhân dân nói trên đều đúng với nhân thân của Phùng Minh Th và nơi công tác. Mục đích bị cáo làm giả 04 Giấy chứng minh Công an nhân dân này là để làm tin vay tiền, không có mục đích chiếm đoạt. Trước và trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã trả đủ số tiền vay cho anh H 50.000.000đ, anh L 70.000.000đ và còn trả cho anh H 20.000.000đ, anh T 10.000.000đ.

Với hành vi trên, bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 267 BLHS 1999 là có căn cứ.

[4] Trong vụ án này, anh T là người có quyền lợi liên quan, không có quyền kháng cáo về phần hình sự của bản án mà chỉ có quyền kháng cáo đối với phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong bản án.

[5] Xét kháng cáo của anh T về phần trách nhiệm dân sự, thấy rằng: Ngày 21/01/2017 Phùng Minh Th vay của anh Hoàng Văn T số tiền 100.000.000đ, hạn 06 tháng sau sẽ trả. Khi vay, T có viết giấy vay tiền và ký tên vào bên dưới đồng thời để lại 01 giấy chứng minh Công an nhân dân mang tên Phùng Minh Th. Khi vay tiền, hai bên không ghi trả lãi xuất trong giấy vay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Th đã trả cho anh T số tiền 10.000.000đ. Bản án sơ thẩm buộc bị cáo Th phải trả tiếp cho anh T số tiền 90.000.000đ và không có số tiền lãi xuất là có căn cứ.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, hoặc không được quyền kháng cáo, không xem xét,

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Văn T.

Giữ nguyên Bản án số 15/2019/HSST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 466 BLDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án lệ phí Tòa án.

Buộc Phùng Minh Th phải trả cho anh Hoàng Văn T số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bị cáo không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm số tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 BLDS 2015.

Anh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2015/0003229 ngày 10/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà nội;
- VKS Cấp cao tại Hà nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Y;
- TAND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Thi hành án HS, DS;
- bị cáo, người có QL liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Dương Xuân Tuấn